

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-PT
Ngày 12 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu - Bà Điều Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Lò Văn B do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo: Lò Văn B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/7/1999, sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản KH, xã PP, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xin Mun; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn S và bà Vì Thị N; Bị cáo có vợ là: Lò Thị D và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/01/2025 đến ngày 23/01/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh bị cáo tại ngoại cho đến nay “có mặt”.

- Những người tham gia tố tụng khác, không có kháng cáo Tòa không triệu tập:

+ Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn V - Chủ tịch UBND huyện. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc H - Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban nhân dân xã Phiêng Pắn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật: Ông Cầm Văn T - Chủ tịch.

2. Cộng đồng bản Kết Hay, xã Phiêng Pắn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
Đại diện theo pháp luật: Ông Lò Văn T - Trưởng bản.

3. Ông Lò Văn E. Nơi cư trú: Bản KH, xã PP, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

4. Ông Lò Văn S, bà Vì Thị N. Nơi cư trú: Bản KH, xã P P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2001, hộ gia đình Lò Thị Ì, sinh năm 1953, trú tại bản KH, xã P P, huyện Mai Sơn được Nhà nước giao đất lâm nghiệp, giao rừng để quản lý, bảo vệ tại Pom Ten Săng nay thường được gọi là khu Phắc Bồng thuộc bản KH, xã Phiêng Pắn, huyện Mai Sơn với diện tích 6.856ha, loại rừng phòng hộ. Đến năm 2013, bà Lò Thị Ì đổi vị trí lô đất lâm nghiệp, rừng trên cho Lò Văn S, sinh năm 1976, trú cùng bản (là em trai của Ì) để S quản lý, bảo vệ (khi đổi đất rừng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ thỏa thuận bằng miệng không làm thủ tục chuyển nhượng, Lò Văn S đã làm thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lò Thị Ì).

Đầu tháng 3/2023, do thiếu đất canh tác nông nghiệp nên Lò Văn B (con trai của Lò Văn S) nảy sinh ý định phá khu rừng phòng hộ tại khu Phắc Bồng (khu rừng được Ì đổi cho S quản lý, bảo vệ) để lấy đất trồng cây nông nghiệp. B đi bộ đến khu rừng trên để xem vị trí nào ít cây to và bằng phẳng hơn thì sẽ tiến hành chặt phá. Khoảng 02 ngày sau, B một mình mang theo 01 con dao (loại dao chặt, dài khoảng 40cm cả chuôi, chuôi dao bằng nhựa màu trắng, bản rộng nhất của lưỡi dao dài 05cm) để chặt phá các cây rừng tự nhiên. Trong khoảng 05 ngày liên tiếp: B sử dụng chiếc dao trên chặt phá các cây gỗ bé có đường kính 05cm trở xuống, cao khoảng 04m trở xuống và chặt các cây tre, cây bụi ở tán dưới. Khoảng 15 ngày sau, B sử dụng 01 chiếc máy cưa, hiệu Husqvarna cưa các cây gỗ có đường kính khoảng 30cm trở xuống, cao khoảng 10m trở xuống, cưa thành các khúc dài khoảng 01m đến 1,5m rồi gom thành đống để lại trên diện tích rừng đã chặt phá. Khoảng 01 tuần sau, B sử dụng 01 chiếc bật lửa gas, màu đỏ tiến hành đốt dọn trong khoảng 03 ngày liên tiếp thì đốt xong diện tích rừng mà B đã hủy hoại. Tổng diện tích rừng mà B đã hủy hoại là 4.863m². Đến tháng 5/2023, B đã tiến hành trồng ngô trên diện tích rừng trên.

Tháng 10/2001, Cộng đồng bản Kết Hay, xã Phiêng Pắn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La được Nhà nước giao đất lâm nghiệp, giao rừng để quản lý, bảo vệ tại Pom Ten Săng, nay thường được gọi là khu Phắc Bông, thuộc bản Kết Hay, xã Phiêng Pắn, huyện Mai Sơn với diện tích 14,297 Ha, loại rừng phòng hộ. Đến ngày 01/02/2002 đã được UBND huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00774QSDĐ/72/H-QĐ-UB/2002.

Đầu tháng 3/2024, Lò Văn B tiếp tục nảy sinh ý định phá mở rộng khu rừng phòng hộ tại khu Phắc Bồng do B hủy hoại vào năm 2023 để lấy đất canh

tác nông nghiệp. Trong khoảng thời gian 02 ngày, B tiếp tục sử dụng dao và cưa (có đặc điểm như trên) thực hiện hành vi hủy hoại thêm 1.146m² rừng phòng hộ tiếp giáp với diện tích rừng B đã hủy hoại vào năm 2023 về phía dưới. Sau khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng xong, B tiếp tục nảy sinh ý định phá rừng cách vị trí trên 400m về phía trung tâm bản Kết Hay, mục đích nếu không bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý thì B sẽ tiếp tục hủy hoại khu rừng giữa vị trí hai mảnh trên để thành một mảnh nương rộng. Thực hiện ý định trên, B tiếp tục sử dụng dao, cưa thực hiện hành vi chặt phá hủy hoại 5,579m² rừng phòng hộ trong khoảng 10 ngày. Đầu tháng 4/2024, B mang theo 01 chiếc bật lửa, vỏ bằng nhựa màu tím, hiệu Hoa Việt đến khu rừng đã hủy hoại để tiến hành đốt dọn.

Ngày 22/5/2024, kiểm lâm phụ trách địa bàn xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn phát hiện khu vực rừng phòng hộ thuộc bản Kết Hay, xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn bị chặt phá nên đã báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn để kiểm tra xác minh theo quy định. Hạt Kiểm lâm đã triệu tập Lò Văn B đến trụ sở làm việc. B đã khai nhận toàn bộ hành vi chặt phá, hủy hoại rừng như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 43cm cả chuôi, chuôi dao bằng nhựa màu trắng, dài 13,2 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,7cm, đã qua sử dụng. 01 chiếc máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna, đã qua sử dụng.

Ngày 23/5/2024, Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo diện tích rừng bị chặt phá. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Tại vị trí thứ nhất:

- Về vị trí: Quá trình xác minh ban đầu xác định diện tích khu rừng bị chặt phá có tên xứ đồng là khu Phắc Bồng, bản Kết Hay, xã Phiêng Păn, thuộc Tiểu khu 348, khoảnh 3, lô b3 (hồ sơ giao đất, giao rừng năm 2001).

- Về diện tích, hiện trạng khu rừng bị chặt phá: Dùng máy GPS tiến hành đo đạc toàn bộ diện tích khu rừng bị chặt phá, ban đầu xác định diện tích rừng bị chặt phá đo đạc được là 5.579 m² (Phá năm 2024).

- Xác định loại rừng, trạng thái rừng, chủ quản lý:

- + Đối chiếu với hồ sơ giao đất, giao rừng năm 2002, diện tích rừng bị chặt phá tại vị trí nêu trên thuộc Tiểu khu 348, khoảnh lô b3, là rừng tự nhiên quy hoạch phòng hộ, trạng thái rừng khi giao là rừng tre, được cấp có thẩm quyền giao cho Cộng đồng bản Kết Hay quản lý, bảo vệ.

- + Đối chiếu với bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 và kết quả rà soát đất lâm nghiệp theo Quyết định 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xác định diện tích rừng bị chặt phá nằm, tại Tiểu khu 348, khoảnh 3, lô 5, quy hoạch là rừng tự nhiên phòng hộ, được cấp có thẩm quyền giao cho Cộng đồng bản Kết Hay quản lý, bảo vệ.

- Hiện trạng thực địa diện tích rừng bị chặt phá: Tại thời điểm kiểm tra, đo đạc hiện trường, xác định toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá hoàn toàn, cây rừng

phân bố chủ yếu là cây Tre (Mạ Sang), Thành Ngạnh, Xoan Ta, Dẻ rừng, Ban và một số cây gỗ tạp nhóm thông thường, mật độ trung bình. Đường kính gỗ trung bình từ 15 - 35 cm. Vết chặt, cắt trên các gốc cây đã cháy còn lại vết đen, cháy nham nhở trên vết chặt. Vị trí từ vết chặt, cắt trên các gốc cây xuống mặt đất từ 10-50 cm đến sát mặt đất, đã đốt, dọn. Còn sót lại một số đoạn, khúc gỗ đã cắt khúc có dấu vết của máy cưa. Trạng thái rừng ban đầu xác định là rừng tự nhiên hỗn giao Tre nửa - gỗ (ký hiệu HG2) được quy định tại Thông tư số 33/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/1/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

Tại vị trí thứ hai:

- Về vị trí: Quá trình xác minh ban đầu xác định diện tích khu rừng bị chặt phá có tên xứ đồng là khu Phắc Bồng, bản Két Hay, xã Phiêng Pần, thuộc Tiểu khu 348, khoảnh 3, lô b2 (hồ sơ giao đất, giao rừng xã Phiêng Pần năm 2001).

- Về diện tích, hiện trạng khu rừng bị chặt phá: Dùng máy GPS tiến hành đo đạc toàn bộ diện tích khu rừng bị chặt phá, ban đầu xác định diện tích rừng bị chặt phá đo đạc được là 6.009 m² (Trong đó phá năm 2023 là 4.863 m², phá năm 2024 là 1.146 m²).

- Xác định loại rừng, trạng thái rừng, chủ quản lý: Đối chiếu với hồ sơ giao đất, giao rừng năm 2002, diện tích rừng bị chặt phá tại vị trí nêu trên thuộc Tiểu khu 348, khoảnh 3, lô b2, là rừng tự nhiên quy hoạch phòng hộ, trạng thái rừng khi giao là rừng Tre, được cấp có thẩm quyền giao cho hộ gia đình bà Lò Thị İn quản lý, bảo vệ.

- Đối chiếu với bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày + 27/12/2018 và kết quả rà soát đất lâm nghiệp theo Quyết định 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xác định diện tích rừng bị chặt phá nằm tại Tiểu khu 348, khoảnh 3, lô 7, quy hoạch là rừng tự nhiên phòng hộ, được cấp có thẩm quyền giao cho hộ gia đình bà Lò Thị İn quản lý, bảo vệ.

- Hiện trạng thực địa diện tích rừng bị chặt phá: Tại thời điểm kiểm tra, đo đạc, hiện trường xác định toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá hoàn toàn, cây rừng phân bố chủ yếu là cây Tre (Mạ Sang), Thành Ngạnh, Xoan Đào, Vối thuốc (Thò lộ), Dẻ rừng và một số cây gỗ tạp nhóm thông thường, mật độ trung bình. Đường kính gốc trung bình từ 10 - 25 cm. Vết chặt, cắt trên các gốc cây đã cháy còn lại vết đen, cháy nham nhở trên vết chặt. Vị trí từ vết chặt, cắt trên các gốc cây xuống mặt đất từ 10-50 cm đến sát mặt đất. Đã đốt, dọn, cuộc hồ chuẩn bị trồng cây Cà phê. Trạng thái rừng ban đầu xác định là rừng tự nhiên hỗn giao Tre nửa - gỗ (ký hiệu HG2) được quy định tại Thông tư số 33/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/1/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Ngày 05/7/2024, Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 625/QĐ - HKL trưng cầu giám định viên tư pháp lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi cục kiểm lâm Sơn La về phương pháp

đo diện tích; loại rừng, trạng thái rừng, chủ quản lý đối với diện tích rừng bị hủy hoại tại khu Phắc Bồng, thuộc bản Kết Hay, xã Phiêng Pần, huyện Mai Sơn.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số: 04 - 2024/KL/GĐCN ngày 10/9/2024 của Chi cục Kiểm lâm Sơn La, kết luận:

“1. Phương pháp thực hiện xác định diện tích vi phạm được nêu trong Biên bản kiểm tra, xác minh hiện trường do Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và các thành phần liên quan lập ngày 23/5/2024 là đúng với phương pháp xác định diện tích rừng bị thiệt hại theo Tiêu chuẩn Việt Nam 13458.2021 (viết tắt là: TCYN 13458:2021) do Tổng cục Lâm nghiệp biên soạn.

2. Xác định vị trí, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng

2.1. Xác định vị trí, loại rừng

Kết quả đối chiếu, chồng xếp lớp bản đồ thể hiện khu vực vi phạm do ông Lò Văn B sinh năm 1999 chặt phá lên nền bản đồ giao đất giao rừng xã Phiêng Pần năm 2002; bản đồ rà soát đất lâm nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả rà soát đất lâm nghiệp tỉnh Sơn La theo Quyết định số 326/QĐ- TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, có kết quả như sau:

Theo dữ liệu bản đồ giao đất, giao rừng xã Phiêng Pần năm 2002:

+ Vị trí: Khu vực vi phạm thuộc lô b2; b3, khoảnh 3, tiểu khu 348;

+ Loại rừng: Rừng phòng hộ

- Theo bản đồ rà soát đất lâm nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả rà soát đất lâm nghiệp tỉnh Sơn La theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vị trí: Khu vực vi phạm Có diện tích 11.588 m² nằm trong lo_rs gồm 5; 7; và lo_rs 0 (locu: 8); khoảnh 3, tiểu khu 348;

+ Loại rừng: Rừng phòng hộ 11.371m²; Ngoài quy hoạch lâm nghiệp diện tích 217 m².

- Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018;

Vị trí: diện tích bị phá năm 2023 là 4.863m² thuộc tiểu khu 348; khoảnh 2 gồm các lô 7; trong đó: Loại rừng: Rừng phòng hộ.

2.2. Trạng thái rừng

Trạng thái rừng và đất lâm nghiệp: Theo bản đồ rà soát đất lâm nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10 16/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả rà soát đất lâm nghiệp tỉnh Sơn La theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Diện tích

rừng hỗn giao Tre nửa - gỗ tự nhiên núi đất (Ký hiệu: HG2) là 11.371m^2 ; Diện tích đất nông nghiệp; Ký hiệu NN) là 217m^2 .

- Trạng thái rừng và đất lâm nghiệp trong bản đồ kiểm kê rừng giai đoạn 2013-2016: Diện tích rừng, hỗn giao Tre nửa - gỗ tự nhiên, núi đất (Ký hiệu: HG2) là 11.371m^2 ; Diện tích đất nông nghiệp (Đất lâm nghiệp hiện đang sản xuất nông nghiệp; Ký hiệu NN) là 217m^2

- Trạng thái rừng theo dữ liệu bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp năm 2022 và năm 2023 huyện Mai Sơn: Diện tích rừng hỗn giao Tre nửa - gỗ tự nhiên, núi đất (có mã 60; Ký hiệu: HG2) là 11.371m^2 ; Diện tích đất nông nghiệp (Đất lâm nghiệp hiện đang sản xuất nông nghiệp; có mã 93; Ký hiệu NN) là 217m^2 .

- Tại thời điểm giám định khu vực vi phạm các gốc cây đã bị đốt cháy nham nhỏ, cháy đen, các thân cây gỗ bị chặt phá và các cành cây đã bị di chuyển, ra khỏi hiện trường, một số thân cây ở hiện trường đã bị dịch chuyển khỏi vị trí gốc cây bị chặt hạ làm xáo trộn hiện trường, không thể nhận biết, phân biệt được loài cây đối với cây gỗ, không đo đếm được số gỗ, số lượng cây Tre bị chặt phá, vì vậy không thể xác định được khối lượng bị chặt phá, không thể xác định được trạng thái rừng theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNN ngày 16/1/2018 về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; một số cây bụi và cây tiên phong ưa sáng đã bắt đầu mọc có chiều cao từ 1,0-1,5m

3. Chủ rừng theo hồ sơ giao đất.

Diện tích $11,588\text{m}^2$ do ông Lò Văn B cư trú tại bản Kết Hay (Kiết Hay), xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn chặt phá gồm 02 chủ rừng, trong đó:

- Diện tích 5.579m^2 thuộc lô b3, khoảnh 3, tiểu khu 348 do Cộng đồng bản Kết Hay (Kiết Hay) quản lý, bảo vệ.

- Diện tích 6.009m^2 thuộc lô b2, khoảnh 3, tiểu khu 348 do ông bà Lò Thị İn quản lý, bảo vệ”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 85a/KL-HD ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự liên quan đến vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La kết luận:

“Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại của 152 cây gỗ bắt cập phân, 246 cây tre có đường kính trên 05cm, 32 cây gỗ tạp = $2,489\text{m}^3$ là 27.779.100 VNĐ. Trong đó:

- 152 cây gỗ bắt cập phân bị thiệt hại với số tiền 14.440.000 VNĐ,

- 246 cây tre có đường kính trên 05cm bị thiệt hại với số tiền 8.610.000 VNĐ.

- 32 cây gỗ tạp = $2,489\text{m}^3$ bị thiệt hại với số tiền 4.729.100 VNĐ.

Đối với 186 cây gỗ có đường kính từ 10cm đến 45cm không xác định được khối lượng nên không xác định được giá trị lâm sản bị thiệt hại”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 80/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm Tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 03 (ba) năm tù. Bị cáo được khấu trừ 17 ngày tạm giam (từ ngày 07/01/2025 đến ngày 23/01/2025). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn B phải bồi thường cho Nhà nước giá trị rừng bị thiệt hại là 27.779.100 đồng, được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 10.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0000191 ngày 28/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 17.779.100 đồng, làm tròn 17.779.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2025, bị cáo Lò Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng mức án phạt tù nhưng được hưởng án treo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án:

1. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: Tội hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 12/6/2025).

Giao bị cáo Lò Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lò Văn B đã tự nguyện bồi thường cho Nhà nước giá trị rừng bị thiệt hại là 27.779.100 đồng, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

3. Về án phí: Bị cáo Lò Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lò Văn B nhất trí với quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, thừa nhận hành vi phạm tội tại cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội không oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo không có tranh luận và đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét kháng cáo của bị cáo Lò Văn B trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức cũng như nội dung theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 3/2024, do thiếu đất để canh tác nông nghiệp, Lò Văn B đã sử dụng dao, cưa máy và bật lửa, thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại rừng phòng hộ với tổng diện tích là 11.558m² tại khu

Phắc Bồng thuộc bản Kết Hay, xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 27.779.100 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn một trăm đồng chẵn). Tòa án huyện Mai Sơn xử phạt bị cáo Lò Văn B về tội: Tội hủy hoại rừng, với tình tiết định khung hình phạt, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lò Văn B:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng pháp luật để xử phạt bị cáo Lò Văn B mức hình phạt 03 (ba) năm tù là có căn cứ và phù hợp. Bị cáo không kháng cáo về mức hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo Lò Văn B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa sơ thẩm xem xét; Nhân thân bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình có công trong kháng chiến và trong sản xuất, bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, đã có thái độ tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án và trong việc khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện đi trồng lại rừng trên diện tích rừng đã chặt phá, đã phủ xanh 80% diện tích rừng (được cấp có thẩm quyền xác nhận). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới: Bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục, bồi thường trước toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 27.779.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Xét việc cho bị cáo Lò Văn B được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn B, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án

treo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục, bồi thường trước toàn bộ thiệt hại nên cần sửa bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn B. Song trong thời gian chấp hành án, tạm hoãn xuất nhập cảnh đối với bị cáo, vận dụng khoản 2 Điều 36 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

[6]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: Tội hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 12/6/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn B được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Lò Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Phiêng Pắn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trực tiếp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, tạm hoãn xuất nhập cảnh đối với bị cáo Lò Văn B trong thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận bị cáo Lò Văn B đã bồi thường cho Nhà nước giá trị rừng bị thiệt hại là 27.779.100 đồng, được khấu trừ vào tổng số tiền 27.779.000 đồng tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là (10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000191 ngày 28/03/2025 và 17.779.000 đồng, theo biên lai thu số 0002624 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La), bị cáo Lò Văn B đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lò Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2025).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- TAND huyện Mai Sơn;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Phòng TTKT- THA;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu

Điêu Thị Kim Liên

